

Số: /UBND-VP2

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2020

V/v xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong đó tập trung thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Các cấp, các ngành đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và bài học kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục cho giai đoạn tới, trong đó có đánh giá ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19, dịch tả lợn châu Phi,... Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

- Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Tập trung đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Đánh giá kết quả thực hiện các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ; Chương trình xây dựng Nông thôn mới... gắn với kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020.

- Kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về các đột phá lớn như: Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương (Trong đó đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tái cơ cấu đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước, ngân sách nhà nước, khu vực công, đơn vị sự nghiệp công lập, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp,...); Phát triển, đào tạo, nâng cao chất

lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; Đổi mới giáo dục đào tạo gắn với phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi, viễn thông,...) đồng bộ.

- Tình hình thực hiện tiền tệ, tín dụng; thu chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công; xuất nhập khẩu,... Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, như: vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cư; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, như: Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; Chăm sóc người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Tạo việc làm; Thông tin, văn hóa, thể dục thể thao; Thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; Thực hiện chính sách tôn giáo, tín ngưỡng; Phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; Phòng, chống cháy nổ;...

- Tình hình thực hiện công tác quy hoạch; Phát triển đô thị, phát triển nhà ở. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; Ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường,...

- Tình hình tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

- Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình và lĩnh vực, địa bàn quản lý, các ngành và địa phương tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị và địa phương mình.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

- Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, bao gồm nhận định, phân tích những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 của các cấp, các ngành cần bám sát vào mục tiêu tổng quát trong Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX

- Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, các cấp, các ngành xây dựng phương án tăng trưởng, các chỉ tiêu cụ thể cho phù hợp với chỉ tiêu chung của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình. Riêng các huyện, thành phố căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, trên cơ sở số liệu định hướng của UBND tỉnh tại Văn bản số 47/UBND-VP2 ngày 22/4/2020 để xây dựng số liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và có tính tiên tiến để phấn đấu thực hiện.

3. Những nội dung chủ yếu của chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

- Các cấp, các ngành đánh giá đầy đủ, chính xác việc thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 29/7/2016 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 05/CTr-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, Chương trình/Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của địa phương; gồm các kết quả đạt được (bao gồm cả công tác tổ chức, phối hợp thực hiện), các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm liên quan đến tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm rút ra để có biện pháp khắc phục cho giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của đơn vị mình; các cấp, các ngành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của Sở, ngành, địa phương và đề xuất những nhiệm vụ, đề án trọng tâm đưa vào Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Hướng dẫn các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

+ Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh. Lấy ý kiến tham gia rộng rãi của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức, đoàn thể về các dự thảo Kế hoạch trước khi trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 7 năm 2020.

- Cục Thống kê tỉnh cung cấp số liệu liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2019, ước kết quả thực hiện năm 2020 để phục vụ công tác đánh giá, xây dựng Kế hoạch cấp tỉnh. Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thống kê các huyện, thành phố tính toán, tổng hợp số liệu phục vụ công tác đánh giá, xây dựng Kế hoạch của các huyện, thành phố.

- Sở Tài chính nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương; Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, dự báo năm 2020 và ước thực hiện cả giai đoạn 2016-2020 để làm cơ sở xây dựng các chỉ tiêu của giai đoạn 2021-2025. Đề cương chi tiết và thời gian gửi báo cáo về UBND tỉnh theo hướng dẫn cụ thể của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Cục Thuế, Cục Thống kê, NHNN CN tỉnh
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Ngô Gia Tự